

VẤN ĐỀ TÍNH XÁC THỰC CỦA CÁC TÁC PHẨM VÀ VIỆC NGHIÊN CỨU THƠ THIÊN THỜI LÝ

Nguyễn Phạm Hùng^(*)

Ảnh hưởng của Phật giáo và văn học Phật giáo khu vực đã làm thay đổi những nét lớn trong đời sống văn học Việt Nam cổ, về cả tư tưởng nghệ thuật và các hình thức diễn đạt. Xuất hiện một “dòng văn học Phật giáo” có vai trò cực kỳ to lớn trong sự phát triển của nghệ thuật ngôn từ. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, trong suốt thế kỷ XX, nhiều nhà nghiên cứu đã dày công tìm hiểu và khai thác những tinh hoa của nó phục vụ cho việc bảo tồn và phát huy những giá trị của văn hoá quá khứ. Văn học Phật giáo từng bước được đưa vào giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng và phổ thông. Năm 1992, *Tạp chí văn học*, cơ quan nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học của Viện Văn học đã ra số đặc san Văn học Phật giáo Việt Nam, nhằm mục đích góp phần tìm hiểu vai trò của nó trong việc “đã làm chuyển động diện mạo văn học dân tộc đến đâu, kể từ nội dung đến hình thức? Đã thúc đẩy các quá trình văn học với nhịp độ nhanh chậm như thế nào...?”[1]

Một trong những vấn đề rất được quan tâm trong số đặc san này là xác định tính xác thực của các văn bản tác phẩm, nhất là thơ Thiên thời Lý. Bởi vì, hầu hết thơ Thiên thời Lý đều được lấy ra từ tác phẩm *Thiền uyển tập anh*, một tác phẩm ảnh hưởng sâu sắc bởi tác phẩm *Cánh Đức truyền đăng lục* được soạn vào năm 1004, đời Tống, của Trung Quốc. Những tác giả

và tác phẩm thơ Thiên thời Lý quen thuộc lâu nay, phải chăng đã đảm bảo tính chân thực lịch sử?

Đã hơn 10 năm kể từ khi đặc san Văn học Phật giáo Việt Nam ra mắt, vấn đề gai góc này hầu như chưa có thêm được một sự tháo gỡ nào rõ rệt và đáng kể. *Thiền uyển tập anh*, “quyển sách duy nhất còn lại ngày nay chứa đựng nhiều tác phẩm văn học Phật giáo trong giai đoạn nói trên”[2] vẫn hầu như là nguồn cứ liệu duy nhất để xác định các tác gia và tác phẩm thơ Thiên thời Lý.

Đúng là, những nhận định về “văn chương và tư tưởng” của thơ Thiên thời Lý “chỉ có thể chính xác khi dựa trên những văn bản đáng tin cậy” [2]. Độ tin cậy đó đến đâu? Và khi chưa có đầy đủ độ tin cậy về những văn bản tác phẩm do người Việt Nam “sáng tác” trong những bối cảnh văn hoá đặc trưng, thì chúng ta cần đánh giá chúng như thế nào? Trong bài viết nhỏ này, chúng tôi xin trở lại vấn đề tính chân thực của các tác phẩm thơ Thiên thời Lý và quan điểm nghiên cứu đối với bộ phận văn học này.

*
* *

Muốn hiểu thơ Thiên thời Lý không thể không nghiên cứu ngữ lục Thiền tông. Ngữ lục là một thể loại văn học cổ của Trung

Quốc. Nó là loại văn do người đời sau ghi chép lại những lời nói, lời đối đáp, lời dạy của các bậc “thánh nhân”, thậm chí cả những lời được “lưu truyền” là của họ, hay cuộc đời của những nhân vật lịch sử. Nó thường được truyền tụng qua các đời, và vì thế, nó cũng rất dễ được thêm bớt. Xét về bản chất, nó không phải là tác phẩm chỉ của một người, mà là của nhiều người, nên thể hiện tư tưởng, tình cảm, tinh thần, ý chí, cũng như cách trình bày không chỉ của một người, mà có thể của nhiều người. Loại văn này rất phát triển trong văn học Trung Quốc cổ, và đã sản sinh ra nhiều tác phẩm bất hủ.

Về sau, loại văn này trở thành một thể loại văn học có chức năng riêng, có hình thức nghệ thuật và nội dung tư tưởng riêng, nhưng không hề đoạn tuyệt với nguồn gốc đã sản sinh ra nó. Người ta vẫn có thể thấy được “tính lưu truyền”, “tính tập thể” trong những tác phẩm thuộc thể loại này, thậm chí ngay trong những tác phẩm có tên tác giả, do chính tác giả “thủ bút”. Bởi vì, nó là một loại văn thiên về ghi chép “người thật, việc thật”. Những ghi chép đó nhìn chung là tôn trọng hiện thực khách quan, tôn trọng “sự thật”. Nhưng trong quá trình lưu truyền, nó được nhiều người tham gia ghi chép bổ sung, nên nhiều trường hợp, mà điều này các tác giả ngữ lục không hề giấu giếm, là họ đã sửa chữa, thêm thắt, bổ chính... cho những điều được ghi chép để chúng được gần đúng với “sự thật” hơn. Đây chính là cơ hội để người ghi chép, vô tình hay cố ý, có thể thêm bớt theo ý riêng của mình.

Trong văn học Việt Nam cổ, văn ngữ lục xuất hiện sớm nhất, cũng như có nhiều thành tựu nhất là ở thời Lý Trần, và chủ yếu thuộc về văn học Phật giáo. Đó là những tác phẩm viết về giáo lý nhà Phật hay về cuộc đời và hành trạng của các bậc cao tăng. Các tác phẩm ngữ lục được truyền qua các đời, nhất là sách vở nhà chùa ghi chép về các vị tổ thường theo tục “truyền đăng”, cho nên những kẻ hậu bối có vô số cơ hội để thêm bớt theo ý mình.

Ngày nay, chúng ta còn được biết đến những tác phẩm ngữ lục nổi tiếng như: *Khoá hư lục* (Trần Thái Tông), *Thiền lâm thiết chủ ngữ lục* (Trần Nhân Tông), *Thượng sĩ ngữ lục* (Trần Tung), đặc biệt là *Thánh đăng lục* và *Thiền uyển tập anh ngữ lục* ở thời Trần, chưa rõ tên tác giả...

Thiền uyển tập anh ngữ lục là tập văn ghi chép lại cuộc đời, công đức của các cao tăng của Việt Nam từ cuối thế kỷ VI đến đầu thế kỷ XIII, trong đó rất chú trọng ghi chép lại một cách “hiện thực” những lời nói, lời đối đáp của các vị sư với nhau, nhằm trình bày những kiến giải về giáo lý Phật. Theo truyền thống giảng đạo vốn xuất phát từ Trung Hoa, các nhà sư khi trình bày Thiền lý, hay sự ngộ giải chân lý Thiền, rất hay dùng thơ làm thành những “đầu cơ kệ”, những “kệ ngộ giải”... để “khai ngộ” cho đệ tử.

Dựa vào *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, một “tập đại thành” của văn học Phật giáo Lý Trần, các nhà nghiên cứu đã xác định được phần lớn các tác gia và tác phẩm thơ Thiền thời Lý trong các bộ sách giới thiệu về thơ văn của thời này, như *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*[3], hay *Thơ văn Lý Trần*[4]... Trong đó, *Thơ văn Lý Trần* là

cuốn sách được xem là tập hợp đầy đủ và công phu nhất các tác phẩm thơ Thiền thời Lý. Điều này nói lên tầm quan trọng và giá trị lịch sử mà *Thiền uyển tập anh ngữ lục* đóng góp cho ngành biên khảo lịch sử văn học.

Tuy nhiên, một điều không thể không khiến nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, là vấn đề tính chính xác của các văn bản và tác giả các bài thơ Thiền được ghi lại trong cuốn ngữ lục này. Trên thực tế, một số người đã đặt vấn đề nghi vấn tính xác thực của một số văn bản thơ Thiền, và xác định một số bài thơ không phải là thơ của tác giả Việt Nam, trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, như bài thơ đối đáp vịnh ngỗng giữa Pháp Thuận và Lý Giác dưới thời Tiền Lê, bài *Ngôn hoài* của Dương Không Lộ (? - 1119)... cũng như một số bài thơ khác [2], [5].

Trong điều kiện in ấn như thời Lý Trần, trong tình trạng có thể sử dụng “vô tư” tác phẩm của người khác, nhất là của Trung Quốc, suốt thời trung đại ở Việt Nam, như chúng ta đã biết, thì vấn đề “vi phạm tác quyền” là không thể không xảy ra. “Vi phạm tác quyền” ở đây cần được hiểu là tình trạng sử dụng khá “tùy tiện” những nguồn văn liệu có sẵn của cả Trung Quốc và Việt Nam làm cơ sở cho sự sáng tạo, là tình trạng thiếu chính xác, mập mờ, gán ghép bài thơ đã có sẵn nhưng phù hợp với hoàn cảnh nào đó của nhà sư, nhằm tôn vinh sự cao diệu của nhân vật được thờ phụng trong vườn Thiền?

Vấn đề đặt ra ở đây là, chúng là những *sử liệu* hay là những *văn liệu*? Điều này là vô cùng quan trọng vì chúng chính là căn

cứ hầu như duy nhất để xác định phân lớn các tác giả và tác phẩm thơ Thiền thời Lý.

Muốn giải quyết vấn đề này, chúng ta trước hết phải trở về với việc nhận diện *loại hình tác phẩm* của *Thiền uyển tập anh ngữ lục*. Nó là tác phẩm văn học hay là tác phẩm sử học, triết học?

Nếu nó là tác phẩm triết học, thì quan tâm hàng đầu của chúng ta là các học thuyết, các tư tưởng, các triết lý nhân sinh, các phạm trù tư tưởng tôn giáo. Nếu nó là tác phẩm sử học, dù là sử nhà chùa, thì chúng ta phải chú trọng tới “tính lịch sử” của nguồn sử liệu mà nó cung cấp về thực trạng đời sống Phật giáo, về các nhân vật lịch sử của nhà chùa. Nhưng nếu nó là tác phẩm văn học, thì chúng ta phải chú trọng tới “tính văn học” của nguồn tư liệu mà nó cung cấp, về các văn bản tác phẩm, về cuộc đời tác giả hay về các bối cảnh văn hóa và văn học đương thời. Cho dù tình trạng “văn sử triết bất phân” đến đâu, thì chúng ta cũng không thể không chú ý đến gianh giới các loại hình tác phẩm.

Vậy *Thiền uyển tập anh ngữ lục* thuộc loại hình tác phẩm nào?

Chúng ta có thể dễ dàng đồng ý với nhau trong việc xác định những ý nghĩa, hay những giá trị nhiều mặt của tác phẩm này trên các phương diện lịch sử, triết học và văn học. Nhưng xét văn bản tác phẩm và sự tương thích của nó với quan niệm của thời cổ xưa, thì rất dễ nhận thấy *Thiền uyển tập anh* thuộc về loại “văn”.

Có nhà nghiên cứu cho rằng, nó “là một tài liệu *văn học* quý hiếm còn truyền lại về đời Lý. Tác phẩm chép hành trạng của các vị cao tăng và các lời thuyết pháp mà họ

nói với đệ tử. Vì vậy, tác phẩm là một tài liệu quan trọng đối với việc tìm hiểu lịch sử Phật giáo ở nước ta" [6]. Đây là một tác phẩm văn học nhưng có giá trị sử học và triết học, giúp cho chúng ta nghiên cứu lịch sử tư tưởng Phật giáo Việt Nam thời kỳ này. Nhưng trước hết đây là một tác phẩm có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu trình độ nghệ thuật của người Việt Nam thời Lý Trần. Với *Thiền uyển tập anh*, văn xuôi Việt Nam lần đầu tiên không chỉ mang tính ghi chép mà còn bắt đầu bộc lộ khả năng hư cấu, sáng tạo: "Có những sự tích xứng đáng được coi như tác phẩm văn học hay không kém gì những truyện ngắn hấp dẫn trong văn học đời sau"[6]. Hay: "Văn *Thiền uyển tập anh* thường là sinh động như vậy, và ít nhiều có phong cách của truyện dân gian. Cho nên người đời sau thường chép lẫn nhiều sự tích ở *Thiền uyển tập anh* vào các tập truyện dân gian..."[6].

Thiền uyển tập anh ngữ lục thuộc loại hình tác phẩm văn học. Văn ngữ lục thời Lý Trần thường thuộc về loại *tản văn*[4, tr.183]. Nhưng trong trường hợp cụ thể của *Thiền uyển tập anh*, nó thuộc về loại hình *truyện*[7], [8]. Cụ thể, nó thuộc loại hình truyện kể, hay truyện nhà sư. Cấu trúc nghệ thuật của nó là cấu trúc tiểu sử. Cốt truyện của nó khá lỏng lẻo và chỉ chú trọng những sự kiện chính yếu, được xây dựng theo thời gian tuyến tính, gắn với truyện kể dân gian. Tình tiết truyện cũng hết sức đơn giản, rõ rệt. Nhân vật của nó không phải là những con người "toàn diện" mà là những con người được thể hiện có tính "toàn vẹn", "phi thường" nhằm mục đích tạo dựng những tấm gương mẫu mực để

mọi người tôn vinh và noi theo. Nghệ thuật của nó mang tính ghi chép. Nó chỉ mang tính ghi chép chứ không phải là những ghi chép với tư cách là chép sử. Tính ghi chép là một *thuộc tính* của nghệ thuật văn xuôi buổi sơ khai này. Cũng có một vài dấu hiệu của hư cấu nghệ thuật xuất hiện. Tác giả cũng bắt đầu bộc lộ vai trò cá nhân của mình trong việc tùy tiện lựa chọn, thêm bớt các tình tiết, sự kiện trong cuộc đời nhân vật. Nhân vật được dựng theo nguyên mẫu ngoài đời nhưng có thêm bớt nhiều chi tiết do hư cấu hay tưởng tượng của người chép truyện...

Vậy nguồn tư liệu của *Thiền uyển tập anh ngữ lục* phải chăng có thể là căn cứ "đáng tin cậy" duy nhất để xác định tính chân thực lịch sử của các tác gia và tác phẩm thơ Thiền thời Lý?

Như đã từng xảy ra trong truyện cổ tích *Tám Cám*, cũng như trong nhiều truyện của *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ ở thế kỷ XVI, trong *Sơ kinh tân trang* của Phạm Thái ở thế kỷ XVIII, hay trong *Ngư tiều vãn đáp* hay *Dương Tử-Hà Mậu* của Nguyễn Đình Chiểu ở thế kỷ XIX..., mà ở đó, những bài thơ của tác giả truyện (hay tiểu thuyết) được thể hiện qua lời người kể chuyện, hay qua lời các nhân vật truyện, có vai trò rất quan trọng trong cấu trúc nghệ thuật của tác phẩm. Tất nhiên, đó không hề là sáng tác của các nhân vật được nói tới trong câu chuyện. Những bài thơ đó có thể do các tác giả viết truyện làm ra và gán cho nhân vật của mình. Trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, tình trạng cũng có thể xảy ra tương tự với một số trường hợp. Những bài thơ Thiền đó cũng có thể được người viết sách lấy từ nguồn

thi liệu Trung Hoa để gán ghép cho một nhà sư nào đó nhằm đề cao tài trí hay đức độ của người đó. Một ví dụ khá tiêu biểu là trường hợp làm thơ đối đáp vịnh giếng giữa sư Pháp Thuận và sứ giả nhà Tống là Lý Giác, xảy ra vào khoảng năm 982-983, dưới thời vua Lê Đại Hành đã nói ở trên, được chép trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, mà thực chất đó chỉ là “biến thể” của bài thơ *Vịnh nga* của nhà thơ Lạc Tân Vương đời Đường của Trung Quốc, cũng như một số bài thơ Thiền khác đã được xác định là có nguồn gốc Trung Hoa, hoặc cải biên trên cơ sở của thơ ca Trung Hoa. Hay đó lại chẳng phải là thơ của người viết truyện, vốn rất uyên thâm về Thiền học làm ra, rồi gán cho nhân vật của mình?

Các nhà sư được ghi chép trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục* là “người thật”, nhưng trong cuốn sách này, họ còn là “nhân vật” văn học. Phải chăng những nhân vật văn học lại có thể trùng khít với những nhân vật lịch sử? Phải chăng những lời nói của nhân vật văn học (thơ Thiền cũng là một loại lời nói, là Thiền ngữ) lại là sáng tác văn học của nhân vật lịch sử đó? Cũng có thể, trên thực tế, người viết truyện đã ghi chép trung thực về cuộc đời nhân vật lịch sử đó, và về thơ của ông ta. Nhưng trong một tác phẩm nghệ thuật thì kết quả không phải bao giờ cũng là như vậy. Tư duy nghệ thuật cho phép (hay bắt buộc) nhà văn ít nhiều “xuyên tạc”, “bịa đặt” về nhân vật “có thật” của mình.

Đúng là *Thiền uyển tập anh* “không phải do một người biên tập mà do nhiều người biên tập”[9] và “là một tác phẩm đã hình thành qua nhiều giai đoạn”[2]. Tính lưu truyền, có khi là “truyền khẩu”, của tác

phẩm này làm cho những ghi chép trong đó nhiều khi được thêm bớt, bổ sung qua các đời, nên nó rất gần với các “giai thoại”, vì vậy nội dung lịch sử của nó rất cần được kiểm chứng. Không phải ngẫu nhiên, trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục* đầy rẫy các yếu tố folklore, từ lời kể đến cấu trúc cốt truyện, hình tượng nhân vật, và nhất là các chi tiết hoang đường, kỳ ảo.

Nhân vật được ghi chép trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục* là những nhân vật lịch sử, nhưng là những nhân vật lịch sử được văn học hoá. Những ghi chép về họ có một sự gián cách về thời gian trong cảm nhận và gián tiếp trong phản ánh. Tính truyền thuyết, giai thoại rất rõ. Những bài thơ Thiền trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục* có thể là những sáng tác thực của các nhà sư, nhưng cũng có thể là những “điểm nhấn” nghệ thuật của tác phẩm, do người viết truyện làm ra, hay lấy trong kho thi liệu có sẵn của thơ Thiền Trung Quốc, rồi gán cho nhân vật của mình?

Thực ra, muốn hiểu được đầy đủ nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của những bài thơ Thiền có xuất xứ từ *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, không thể không đặt chúng vào những “câu chuyện” của chúng. Điều đó không chỉ có ý nghĩa xác định xuất xứ và hoàn cảnh ra đời của bài thơ, mà còn có ý nghĩa xác định nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của tác phẩm trong sự toàn vẹn của nó. Ở đây, bài thơ Thiền chỉ là một “Thiền ngữ thi ca”, một “lời thoại”, một “chi tiết” không tách rời của một câu chuyện trọn vẹn. Vì thế, tính “độc lập” của những bài thơ đó chỉ là tương đối.

Vấn đề sẽ trở nên sáng tỏ hơn nếu chúng ta liên hệ tới hàng chục bài thơ

trong *Truyện kỳ ngộ ở Trại Tây, Truyện nghiệp oan của Đào thị, Truyện cây gạo*[11]... của Nguyễn Dữ, được đánh giá là cực kỳ tinh tế và điêu luyện, như nhận xét của Ma-ri-an Tkac-sov, “rất hoàn hảo về hình thức, đầy âm điệu hài hoà và xúc động một cách tinh tế”[12], do những nhân vật như Nhị Khanh, Hà Nhân, Hàn Than, cô Đào, cô Liễu... làm ra, nhưng đó đâu phải là sáng tác thực của họ. Thậm chí, những bài thơ của những nhà thơ có thật trong lịch sử như Ngô Chi Lan, Thái Thuận trong truyện *Cuộc nói chuyện thơ ở Kim Hoa*, phải chăng là những sáng tác đích thực của họ? Những bài thơ đó rõ ràng là những yếu tố không thể tách rời của các câu chuyện kể, chúng tham gia vào cấu trúc nghệ thuật của tác phẩm, làm thành chỉnh thể nghệ thuật toàn vẹn của tác phẩm. *Truyện kỳ mạn lục* là một tập “doản thiên tiểu thuyết”, được Nguyễn Dữ viết ra bằng nghệ thuật tiểu thuyết, chứ không phải là chép sử.

Không thể phủ nhận được vai trò to lớn của *Thiên uyển tập anh ngữ lục* trong việc xác định các tác giả và tác phẩm văn học Phật giáo thời Lý. Nhưng mọi sự cẩn trọng khi thẩm định lại tính chân thực lịch sử của toàn bộ văn liệu mà cuốn sách này cung cấp về cuộc đời và thơ ca của các nhà sư là rất cần thiết, ngõ hầu có thể tránh được sự võ đoán khi nghiên cứu, như đã từng xảy ra với không ít tác phẩm, thậm chí đối với cả những tác phẩm lớn, như *Nam quốc sơn hà*, chẳng hạn[13].

*
* *

Vậy, chúng ta cần có *quan điểm đánh giá* như thế nào đối với những bài thơ

Thiên mà *Thiên uyển tập anh ngữ lục* đã cung cấp, khi chưa có chứng cứ xác thực về tác giả và văn bản? Theo chúng tôi, cần chú ý tới mấy điểm sau:

1. Hầu hết các hình thức thể loại văn học viết Việt Nam thời Lý Trần đều tiếp thu của Trung Quốc. Điều đó khiến chúng ta phải quan tâm tới việc tìm hiểu văn học Phật giáo thời kỳ này trong “chỉnh thể Hán văn hoá” của nó, phải thấy được quy luật “vay mượn” đối với quá trình hình thành các nền văn học ảnh hưởng Trung Hoa nói chung, đối với văn học Phật giáo Việt Nam thời Lý Trần nói riêng. Việc đặt văn học của chúng ta trong “chỉnh thể Hán văn hoá” nhằm xác định vị trí của văn học Việt Nam trong văn học khu vực, những ảnh hưởng của văn học Trung Quốc trong quá trình hình thành và phát triển thể loại, cũng như xác định những năng lực “nội sinh”, những truyền thống dân tộc của văn học Việt Nam trong quá trình “tiếp biến” văn hoá nước ngoài.

2. Việc nghiên cứu so sánh văn học giữa thơ Thiên Việt Nam và thơ Thiên Trung Quốc hiện nay hầu như chưa được đặt ra và giải quyết. Chúng ta mới chỉ đề cập tới một vài hiện tượng tương đồng hay ảnh hưởng đơn lẻ. Đây chắc chắn phải là nhiệm vụ của một công trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc đòi hỏi nhiều thời gian và sức lực. Bởi những ảnh hưởng đó là rất rõ rệt và rộng khắp. Những câu chuyện và những bài thơ Thiên trong *Thiên uyển tập anh* không chỉ ảnh hưởng của *Cảnh Đức truyện đăng lục* mà còn ảnh hưởng của những ngữ lục Thiên tông khác nữa của Trung Quốc. Và những bài thơ Thiên không nằm trong *Thiên uyển tập anh* cũng

không hẳn đã không chịu ảnh hưởng của thơ Thiền Trung Hoa, khi mà kinh sách và các tài liệu Phật giáo Trung Quốc đã được du nhập ào ạt trong thời kỳ thịnh đạt này của Phật giáo Việt Nam.

3. Chúng ta sẽ đánh giá như thế nào đối với những bài thơ Thiền khi chưa xác định chính xác “nguồn gốc” văn bản hay những ảnh hưởng trực tiếp của chúng? Quan điểm của chúng tôi là, cần phân biệt rõ “nguồn gốc” và “căn cước” của thơ Thiền. Những bài thơ Thiền đó, dù có “nguồn gốc” Trung Quốc, hay ảnh hưởng thơ Thiền Trung Quốc, hay dùng thi liệu của thơ Thiền Trung Quốc, vẫn phải được xác định là tác phẩm của Việt Nam nếu chúng do người Việt Nam “sáng tác”, nếu chúng có những “biến thái” về nội dung chức năng và phương tiện biểu cảm để thể hiện những “phẩm chất dân tộc” của chúng, tức là chúng vẫn có thể mang “căn cước” Việt Nam, và được “nhập tịch” vào đời sống văn học Việt Nam.

4. Chúng ta sẽ nghiên cứu như thế nào đối với “văn chương và tư tưởng” của bộ phận văn học này? Bản chất của quá trình khám phá tác phẩm văn học là nghiên cứu “cá tính sáng tạo”, “phong cách nghệ thuật”, “nét riêng độc đáo” của từng nhà thơ. Điều đó chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta xác định được “bản quyền tác giả” của tác phẩm. Nhưng ở đây, “tác quyền” luôn luôn được xem xét đồng thời với sự “vay mượn”. Cho đến nay, chúng ta khó có thể nói chắc chắn rằng tác phẩm nào hoàn toàn không ảnh hưởng gì của thơ Thiền

Trung Quốc khi chưa có những khảo sát so sánh cụ thể. Nhưng từ những hiện tượng ảnh hưởng có tính tiêu biểu đã được nói tới, chúng ta có thể tin vào một khả năng tiếp biến và sáng tạo rất rõ rệt của các thi sĩ Thiền để thể hiện tinh thần và tư tưởng của người Việt Nam thời kỳ này. Những trở ngại nhất định trong việc nghiên cứu “cá tính sáng tạo” của *nhà thơ* do chưa có được những so sánh, đối chiếu cụ thể cho từng bài thơ, hay tính xác thực lịch sử về tác quyền của từng bài thơ, vẫn không ngăn trở những khả năng to lớn trong việc nghiên cứu các phương diện khác nhau của *thể loại* văn học này trong sự phát triển của lịch sử văn học dân tộc.

5. Khi nghiên cứu thơ Thiền, chúng ta cũng cần phải chú ý tới tính toàn vẹn của “chính thể nghệ thuật” ngữ lục Thiền tông, vốn thường được tạo nên bởi một câu chuyện, có những tình tiết, những lời đối đáp bằng những Thiền ngữ, cả văn xuôi và văn vần. Dường như chúng ta đã không chú ý lắm tới vai trò của diễn biến câu chuyện và những lời đối đáp văn xuôi đã được trình bày như thế nào để chuẩn bị cho sự xuất hiện của những lời đối đáp bằng thơ. Vì thế, nhiều khi các Thiền ngữ - thi ca đó được xem như là những tác phẩm độc lập, tách khỏi câu chuyện hay lời thoại. Thơ Thiền không phải bao giờ cũng là những sáng tạo độc lập, nó còn là những Thiền ngữ của ngữ lục, là chi tiết của câu chuyện. Vì thế, nó không tách rời khỏi câu chuyện kể hay ngữ cảnh mà nó phát ngôn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lời Tòa soạn, *Tạp chí văn học*, số 4 - 1992.
2. Hà Văn Tấn, Vấn đề văn bản học các tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam, *Tạp chí văn học*, số 4-1992.
3. *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, Thế kỷ X - thế kỷ XVII, NXB Văn học, H. 1976 (In lần 2)
4. *Thơ văn Lý Trần*, tập I, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977.
5. Lê Mạnh Thát, *Thiền uyển tập anh*, Tu thư Phật học Vạn Hạnh, TP. Hồ Chí Minh, 1976.
6. Đinh Gia Khánh, *Văn học Việt Nam, thế kỷ X nửa đầu thế kỷ XVIII*, tập I, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978, tr. 194, 195, 200.
7. Nguyễn Phạm Hùng, *Văn học Lý Trần, nhìn từ thể loại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1996.
8. Nguyễn Hữu Sơn, *Loại hình tác phẩm Thiền uyển tập anh*, NXB Khoa học Xã hội, H. 2002.
9. Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập I, NXB Văn học, H. 1994, tr. 116 (In lần thứ 4).
10. Nguyễn Dữ, *Truyện kỳ mạn lục*, Bản dịch của Trúc Khê Ngô Văn Triện, NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1988.
11. Theo Xuân Diệu: Một tác phẩm cổ điển của Việt Nam dịch ở Liên Xô, *Tác phẩm mới*, số 48, tháng 4-1975.
12. Bùi Duy Tân, Bàn thêm về văn bản và tác giả bài thơ Nam quốc sơn hà, *Tạp chí Văn học*, số 10-1996.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., HUMAN. T. XX, N.4, 2004

THE ISSUE OF VERACITY OF CREATIVE WORKS AND THE STUDY OF DHYANA POETRY IN THE LY DYNASTY

Dr. Nguyen Pham Hung

College of Social Sciences and Humanities, VNU

The article makes an appreciation of the veracity and relative independence with respect to the author, his creative work of the Dhyana poem which originated from the "Thien Uyen Tap Anh" – a book of *literary* type, a book that constitutes the fullest record of the Ly dynasty Dhyana poetry. Those poems are but certain "details" coming from an artistic perfect whole that has got the integrity of a story book. They were governed by the story writing technique of that period which tended to "record" facts, yet it did not exclude the possibility of some "making up", some "seasoning", techniques, thus enabling the Chinese poetic material and the poetic material that had been "handed-down" at the time in order to have ample opportunity to infiltrate into the creative work in question. That requires us to be most precautionous when studying the copywright and the "creative personality" of the author, as well as the artistic ideology of the work.